

Lào Cai, ngày 01 tháng 4 năm 2019.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 47/2019/TLST - HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị Chung Th.

Bị đơn: Anh Ngô Đình H

Cùng địa chỉ: Tổ 16, phường N, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Căn cứ vào Điều 212, 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân & Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 3 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và tự thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 3 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vũ Thị Chung Th và anh Ngô Đình H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cháu Ngô Gia B sinh ngày 29/7/2010 cho chị Vũ Thị Chung Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Ngô Đình H phải cấp dưỡng nuôi cháu Ngô Gia B mỗi tháng 02 triệu đồng cho đến khi cháu Bảo đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không được quyền cản trở.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi

hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về án phí: Chị Vũ Thị Chung Th nhận chịu 150.000 đồng án phí ly hôn và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng. Tổng cộng 300.000 đồng. Xác nhận chị Vũ Thị Chung Th đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005855 ngày 27/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lào Cai. Chị Vũ Thị Chung Th đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND (2);
- THADS;
- Các đương sự;
- UBND phường N;
- Lưu HS - Tập QĐ;

THẨM PHÁN

Phạm Đức Thịnh